TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày 23/4/2024
"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Quang và ông Trương Văn Hiện.
Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 04/01/2024 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS ngày 04/4/2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn Tân P, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2023 và bản tự khai ngày 04/01/2024 chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, chị Đ có vào nhà em trai là anh Nguyễn Văn T để làm 49 ngày cho cha. Tại nhà anh T, giữa chị Đ và chị Nguyễn Thị L (vợ anh T) có xảy ra mâu thuẫn nên chị L đã chạy ra sau nhà gọi anh T vào giải quyết sự việc. Khi đi từ phía sau nhà lên thì anh T có mang theo 01 bình bơm thuốc bằng nhựa màu vàng đánh trúng vào đầu, vai gáy của chị Đ. Cùng ngày chị Đ nhập viện tại trạm y tế thị xã A để điều trị từ ngày 21/7/2023 đến ngày 28/7/2023 thì xuất viện. Nay chị Đ yêu cầu Tòa án buộc anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Đ, cụ thể như sau:

- Tiền viện phí: 2.388.788đồng.
- Chi phí ăn uống, bồi bổ cơ thể: 5.000.000đồng.
- Thu nhập bị mất của người chăm sóc cho chị Đ trong thời gian điều trị: 350.000đồng/ngày x 08 ngày = 2.800.000đồng.
- Thu nhập bị mất của chị Đ là 200.000đồng/ngày x 30 ngày = 6.000.000đồng.
- Tổn thất về tinh thần: 5.000.000đồng.
- Tiền thuê xe từ nhà đến bệnh viện thị xã A và ngược lại: 600.000đồng.

- Tiền thuê xe đi giám định ở Quy Nhơn: 1.000.000đồng.

Tổng cộng số tiền chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải bồi thường là 22.788.788 đồng.

Tại bản tự khai ngày 30/01/2024 anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T thừa nhận vào ngày 21/7/2023, do quá bức xúc nên anh T đã dùng 01 bình bơm thuốc đánh trúng vào tay của chị Đ. Việc anh T đánh chị Đ chỉ trúng nhẹ vào tay, không gây thương tích gì cả. Nay chị Đ yêu cầu anh phải bồi thường tổng cộng số tiền là 22.788.788đồng anh không đồng ý, vì số tiền này quá cao so với thương tích thực tế, anh chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị có hóa đơn của bệnh viện, còn những khoản tiền khác mà chị Đ yêu cầu anh không đồng ý bồi thường.

Ngày 30/01/2024 và ngày 27/02/2024 Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận nhưng không thành.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Đ; 01 biên bản làm việc ngày 03/8/2023 tại công an xã T; 01 kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống ngày 19/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định; 01 bản ảnh giám định thương tích; 01 biên bản thuê xe ngày 21/7/2023; 01 biên bản thuê xe ngày 28/7/2023; 01 hóa đơn bán hàng ngày 28/7/2023; 01 hóa đơn bán hàng ngày 21/7/2023; 01 phiếu chi ngày 28/7/2023; 01 giấy ra viện ngày 28/7/2023; 01 phiếu thanh toán ra viện ngày 28/7/2023; 01 thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 190/TB-CSĐT ngày 11/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ; 01 giấy chứng nhận thương tích số 34 ngày 23/8/2023 của Trung tâm y tế thị xã A; 01 bệnh án ngoại khoa của chị Đ tại Trung tâm y tế thị xã A; 01 phiếu khám bệnh vào viện của chị Đ ngày 21/7/2023; 01 phiếu xét nghiệm huyết học của chị Đ ngày 21/7/2023; 02 phiếu chiếu/chụp X Quang của chị Đ ngày 21/7/2023; 01 phiếu siêu âm của chị Đ ngày 21/7/2023; 02 tờ điều trị của chị Đ và 01 bản tự khai của chị Đ ngày 04/01/2024.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: 01 bản tự khai của anh Nguyễn Văn T ngày 30/01/2024 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc anh Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét về nội dung và lỗi trong vụ án: Qua lời khai của nguyên đơn chị Đ tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ do chị Đ cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, giữa chị Đ và anh T có mâu thuẫn nên anh T dùng 01 bình bơm thuốc bằng nhựa màu vàng đánh trúng vào người chị Đ. Sau đó chị Đ nhập viện tại Trạm y tế thị xã A để điều trị từ ngày 21/7/2023 đến ngày 28/7/2023 thì xuất viện là có thật.

Tại phiên tòa anh T thừa nhận là có đánh chị Đ, anh chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị có hóa đơn của bệnh viện và các khoản chi phí hợp lý khác.

Xét về lỗi: Giữa chị Đ và anh T là 02 chị em ruột trong gia đình, do có mâu thuẫn nên dẫn đến việc anh T đã đánh chị Đ nhập viện tại Trạm y tế thị xã A để điều trị từ ngày 21/7/2023 đến ngày 28/7/2023. Đây là lỗi hỗn hợp do 02 bên gây ra, tuy nhiên hành vi của anh T để lại hậu quả và gây thiệt hại nên phải có nghĩa vụ bồi thường là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét về yêu cầu bồi thường: Chị Đ yêu cầu Tòa án buộc anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị Đ. Tuy nhiên, xét yêu cầu bồi thường của chị Đ là quá cao so với thực tế thiệt hại xảy ra, một số yêu cầu không có hóa đơn, chứng từ, không có căn cứ pháp luật, không phù hợp với Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên không được chấp nhận.

Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, như sau:

- Tiền viện phí: 2.388.788đồng.
- Thu nhập bị mất của người chăm sóc cho chị Đ trong thời gian điều trị: 200.000đồng/ngày x 08 ngày = 1.600.000đồng
- Thu nhập bị mất của chị Đ là 200.000đồng/ngày x 08 ngày = 1.600.000đồng.
- Tiền thuê xe từ nhà đến bệnh viện thị xã A và ngược lại: 600.000đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: Lương tối thiểu 1.800.000đồng/26 ngày x 08 ngày nằm viện = 553.846đồng.

Tổng số tiền được chấp nhận là: 6.742.634đồng.

Từ những nhận định trên đủ cơ sở để buộc anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị Đ với tổng số tiền là 6.742.634đồng.

[4] Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 584; điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị Đ với tổng số tiền là 6.742.634đồng (sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng)

[2] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ nộp 337.132đồng (ba trăm ba mươi bảy nghìn một trăm ba mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/4/2024, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình